

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và tài sản công tại Trung tâm**  
**Thông tin Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ**

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-TTr ngày 17/4/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính về thanh tra công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và tài sản công năm 2022, 2023 tại Trung tâm Thông tin Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ (gọi tắt là Trung tâm) .

Từ ngày 24/4/2024 đến ngày 07/6/2024, Đoàn thanh tra đã làm việc trực tiếp tại Trung tâm.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 47/BC-ĐTT ngày 21/6/2023 của Đoàn thanh tra; Báo cáo giải trình số 41/BC-TTKHCN ngày 12/6/2024 của Trung tâm Thông tin Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ và ý kiến tham gia của các thành viên tham dự cuộc họp lấy ý kiến dự thảo kết luận thanh tra ngày 26/7/2024 và chỉ đạo của Giám đốc Sở Tài chính tại cuộc họp.

Chánh Thanh tra Sở Tài chính kết luận như sau:

**PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. Tổng quan về Trung tâm Thông tin Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ:**

Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ trực thuộc Sở Khoa học Công nghệ (tiền thân là Trung tâm Phát triển Khoa học Công nghệ thuộc Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường) được thành lập theo Quyết định số 115/2003/QĐ-UB ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 2) theo các Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 14/6/2022, Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022-2026; 2023-2025 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và công nghệ.

Trung tâm có chức năng nghiên cứu ứng dụng, triển khai, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động.

Trung tâm có trụ sở làm việc tại số 66H đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

## **II. Cơ cấu tổ chức, biên chế:**

Về tổ chức bộ máy: Lãnh đạo Trung tâm: có 02 Phó Giám đốc (chưa có Giám đốc). Hiện 01 Phó Giám đốc đang phụ trách, 01 Phó Giám đốc đang biệt phái thực hiện nhiệm vụ tại Sở Khoa học công nghệ.

Tổng viên chức và người lao động hiện có 13 người (Lãnh đạo 02 người; nhân viên 10 người; hợp đồng bảo vệ 01 người), cụ thể:

Các phòng chuyên môn bao gồm: Phòng Hành chính; Phòng Khoa học và Công nghệ ; Phòng Phân tích - Thử nghiệm.

## **III. Cơ chế tài chính, chế độ kế toán:**

Cơ chế tài chính của Trung tâm thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nhóm 2) và chế độ kế toán thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Nguồn tài chính của Trung tâm bao gồm: Nguồn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (dự án/đề tài) sử dụng ngân sách nhà nước; Nguồn giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước; Nguồn hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

## **PHẦN II. KẾT QUẢ THANH TRA**

### **1. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (dự án/đề tài) sử dụng ngân sách nhà nước:**

Năm 2022, 2023 Trung tâm đang thực hiện 05 dự án, đề tài sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm: 01 dự án cấp Bộ từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh và 04 đề tài từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh. Cụ thể:

a) Dự án cấp Bộ “ Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng thâm canh một số loại cây ăn quả chất lượng cao kết hợp trồng cây sa nhân tím dưới tán vườn tại huyện miền núi Ninh Sơn và Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận”

- Thời gian thực hiện dự án 36 tháng, từ tháng 6/2021 đến tháng 5/2024. Hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 1112/QĐ-BKH-CN ngày 28/5/2024 gia hạn thời gian thực hiện dự án đến hết tháng 6/2025.

- Về kinh phí: Tổng kinh phí dự án là 4.480.000.000 đồng, bao gồm: Ngân sách Trung ương: 3.950.000.000 đồng; Ngân sách tỉnh: 530.000.000 đồng.

+ Tổng kinh phí đã cấp đến năm 2023: 3.600.000.000 đồng (Ngân sách Trung ương: 3.200.000.000 đồng; Ngân sách tỉnh: 400.000.000 đồng)

+ Tổng kinh phí đã sử dụng đến năm 2023: 3.522.941.992 đồng (Ngân sách Trung ương: 3.137.694.914 đồng; Ngân sách tỉnh: 385.247.078 đồng).

+ Kinh phí chưa sử dụng: 77.058.000 đồng (Ngân sách Trung ương: 62.305.086 đồng; Ngân sách tỉnh: 14.752.922 đồng)

b) Các đề tài ngân sách tỉnh:

- Đề tài: Bảo tồn nguồn gen cây sa nhân tại tỉnh Ninh Thuận (Thời gian thực hiện 42 tháng, từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2025).

- Đề tài: Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen 14 giống xương rồng Nopal tại tỉnh Ninh Thuận (Thời gian thực hiện: 60 tháng, từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2025).

- Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình chế biến rượu hạt chuối từ chuối Cô đơn Phước Bình, Ninh Thuận (Thời gian thực hiện Đề tài 12 tháng, từ tháng 9/2023 đến tháng 8/2024)

- Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng giải pháp kỹ thuật cải tạo vườn Điều kết hợp trồng xen cây dược liệu theo hướng hữu cơ trên địa bàn tại tỉnh Ninh Thuận (thời gian thực hiện từ tháng 5/2022 tháng 4/2025).

Tổng kinh phí thực hiện 04 Đề tài theo hợp đồng: 5.162.920.000 đồng;

Tổng kinh phí đã cấp đến năm 2023: 3.068.363.000 đồng;

Tổng kinh phí đã chi đến năm 2023: 2.300.529.401 đồng.

Tổng kinh phí chưa sử dụng: 767.833.599 đồng.

*(Chi tiết các đề tài, dự án tại Biểu số 01)*

Trung tâm đang thực hiện các nội dung chi thực hiện các đề tài, dự án trên theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Các đề tài khoa học và công nghệ thực hiện theo căn cứ vào hợp đồng đã ký kết (có thuyết minh nhiệm vụ kèm theo) và dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ cấp tạm ứng kinh phí cho Trung tâm theo khối lượng công việc đã thực hiện và sau khi đề tài dự án hoàn thành sẽ tiến hành quyết toán, nghiệm thu theo hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH-CN-BTC.

Thời điểm Đoàn thanh tra làm việc trực tiếp, chưa có đề tài, dự án nào hoàn thành, do đó Đoàn không tiến hành kiểm tra các nguồn kinh phí này.

## **2. Nguồn thu, chi từ cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước:**

Ngày 24/4/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 593/QĐ-UBND về việc ban hành danh mục và phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trong đó lĩnh vực sự nghiệp khoa học công nghệ có “Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ”, phương thức thực hiện theo hình thức giao nhiệm vụ.

Trong 2 năm, Trung tâm được Sở Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để “Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ”. Tổng số tiền 760.548.152 đồng theo các Quyết định số 79/QĐ-SKH-CN ngày 04/7/2022 của Sở

Khoa học và Công nghệ, số tiền 554.945.000 đồng; Quyết định số 96/QĐ-SKHCHN ngày 31/7/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ, số tiền 205.603.152 đồng,

Số tiền thực hiện trong 2 năm như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Năm 2022			Năm 2023		
	Số đơn vị	Số thanh tra	Chênh lệch	Số đơn vị	Số thanh tra	Chênh lệch
Tổng thu	554.945.000	554.945.000	0	205.603.152	205.603.152	0
Tổng chi	554.945.000	473.503.856	81.441.144	205.603.152	199.603.162	6.000.000

*(Chi tiết kèm theo Phụ lục số 01)*

**a) Năm 2022:**

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 79/QĐ-SKHCH ngày 04/7/2022 về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN năm 2022 “Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ”. Tuy nhiên, thực tế dự toán giao theo nội dung “Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm thông tin khoa học và công nghệ” là không đúng danh mục theo Quyết định số 593/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Do đó, không được xem là kinh phí giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ, vì vậy Trung tâm phải thực hiện đúng các khoản chi theo nội dung dự toán được giao và phải thực hiện nộp trả NSNN đối với các khoản chi không có trong dự toán.

Dự toán giao năm 2022: 554.945.000 đồng, bao gồm các khoản sau:

- Chi phí tiền lương: 213.636.000 đồng;
- Các khoản đóng góp theo lương: 50.205.000 đồng;
- Chi chuyên môn quản lý: 291.104.000 đồng, bao gồm: Xuất bản thông tin 2 số (500 bản/số: 125,576 triệu đồng), xuất bản bản tin (6 số: 105,528 triệu đồng), Chi khác: 60 triệu đồng (VPP, điện, nước, ...).

Qua thanh tra xác định lại các khoản chi trong năm 2022 không đúng quy định, không có trong dự toán, số tiền 81.441.144 đồng, cụ thể:

- Chi nhuận bút: Trung tâm được vận dụng mức chi nhuận bút theo Quyết định số 315/2005/QĐ-UBND ngày 12/9/2005 và Quyết định số 179/2008/QĐ-UBND ngày 15/7/2008 sửa đổi Quyết định số 315/2005/QĐ-UBND, theo đó đối với tin là 115.000 đồng/tin và bài viết 345.000đồng/bài. Tuy nhiên, Trung tâm đã chi vượt định mức theo quy định, số tiền 8.767.500 đồng, chi tiết như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Tên	Số lượng	Số đơn vị		Số thanh tra		Chênh lệch
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
1	Tin	82	149.000	12.218.000	115.000	9.430.000	2.788.000
2	Ảnh	69	149.000	10.281.000	115.000	7.935.000	2.346.000
3	Ảnh bìa	38	149.000	5.662.000	115.000	4.370.000	1.292.000
4	Bài viết	2	447.000	894.000	345.000	690.000	204.000
5	Bài viết	1	223.500	223.500	345.000	345.000	-121.500
6	Bài viết	9	596.000	5.364.000	345.000	3.105.000	2.259.000
				<b>34.642.500</b>		<b>25.875.000</b>	<b>8.767.500</b>

- Chi khoản công tác phí: Trung tâm thực hiện chi khoản công tác phí từ tháng 01 đến tháng 8/2022 cho 3 người với số tiền 4.800.000 đồng (03 người x 200.000đ x 8 tháng) là chưa phù hợp với thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 79/QĐ-SKHCN. Đoàn thanh tra xác định lại Trung tâm chỉ được chi công tác phí khoản trong 2 tháng 7,8/2022 (trong thời gian thực hiện nhiệm vụ) số tiền 1.200.000 đồng, chênh lệch số tiền 3.600.000 đồng.

- Chi trợ cấp thôi việc cho ông Hồ Gia Đăng, số tiền 69.073.644 đồng (Quyết định số 52/QĐ-TrT KHCN ngày 04/10/2022: Thời gian tính thôi việc 16 năm 5 tháng (không có sổ BHXH kèm theo chứng từ chi); mức lương hiện hưởng 4,98; Phụ cấp thâm niên vượt khung 6%; Phụ cấp chức vụ 0,2 (16 năm x 1/2 + 5 tháng) x 8.126.311đ = 69.073.644đ).

Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 58 Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức: “1. Đối với thời gian công tác của viên chức từ ngày 31 tháng 12 năm 2008 trở về trước được tính như sau: a) Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)”; quy định tại khoản 3 Điều 58 “Đối với thời gian công tác của viên chức từ ngày 01/01/2009 đến nay thực hiện theo quy định của pháp luật về trợ cấp thất nghiệp”.

Tuy nhiên, việc Trung tâm xác định chi phí trả trợ cấp thôi việc như trên là chưa đúng, Đoàn thanh tra xác định lại như sau:

+ Thời gian tính trợ cấp thôi việc từ ngày 01/7/1992 đến 31/12/2008: 16 năm 6 tháng.

+ Lương 1 tháng hiện hưởng (4,98 + (4,98 x 6%) + 0,2) x 1.490.000 đồng = 8.163.412 đồng;

+ Trợ cấp thôi việc:  $16,5 \text{ năm} * 8.163.412 \text{ đồng}/2 = 67.348.149 \text{ đồng}$ .

+ Chênh lệch số tiền 1.725.495 đồng (69.073.644đ - 67.348.149 đ)

Mặt khác, Trung tâm được Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định giao nhiệm vụ kèm theo dự toán số tiền 554.945.000 đồng và hai bên đã ký kết hợp đồng số 01/2022/HĐ-ĐVSNC ngày 07/7/2022, thời gian thực hiện 06 tháng, kể từ tháng 7 đến tháng 12/2022. Như vậy, việc Sở Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Quyết định giao nhiệm vụ cho Trung tâm vừa ký hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ: “4. Hình thức giao nhiệm vụ: Quyết định của cơ quan quản lý cấp trên giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công” (do đó chỉ ban hành quyết định, không cần ký hợp đồng) và việc Trung tâm xuất hóa đơn kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng (GTGT) 5% là không đúng do thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Theo quy định tại khoản 15 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn Luật Thuế GTGT về quy định bao gồm: “15. Xuất bản, nhập khẩu, phát hành báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học-kỹ thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động, kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử; tiền, in tiền”.

- Ngày 31/5/2022, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ (gọi tắt Thông tư 06) có hiệu lực từ ngày 15/7/2022, tuy nhiên hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa triển khai áp dụng được các định mức theo quy định.

#### **b) Năm 2023:**

Tương tự như năm 2022, trong năm 2023, Trung tâm được Sở Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Quyết định số 96/QĐ-SKHCN ngày 31/7/2023, số tiền 205.603.152 đồng để thực hiện “ Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ” (dự toán giao các nội dung giống năm 2022) và hai bên đã ký kết hợp đồng số 01/2023/HĐ-DVSNC ngày 31/7/2023, thời gian thực hiện 06 tháng, kể từ tháng 7 đến tháng 12/2023 là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và thực tế dự toán giao là “Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm thông tin khoa học và công nghệ” là không đúng danh mục theo Quyết định số 593/QĐ-UBND của UBND tỉnh; việc Trung tâm xuất hóa đơn nộp thuế Giá trị gia tăng (GTGT) 5% là không đúng theo quy định tại khoản 15 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Luật Thuế GTGT.

Khoản chi không có trong dự toán năm 2023 gồm: Thanh toán tiền học lớp nghiệp vụ Thông tin - Thư viện, số tiền 6.000.000 đồng (UNC 004DVC ngày 13/4/2023).

Như vậy, tổng số tiền Trung tâm chi sai định mức quy định và không có trong dự toán trong 2 năm là **87.441.144 đồng** (2022: 81.441.144đ, 2023: 6.000.000đ).

\* Theo giải trình của Trung tâm: Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì tại Điều 12 chương II Mục 1 quy định: “Đơn vị sự nghiệp công được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 (phần được để lại để chi thường xuyên phục vụ công tác thu phí) và khoản 5 Điều 11 Nghị định này để chi thường xuyên. Các nội dung nêu trên đơn vị chi được là phù hợp quy định tại Điều 11 và 12 của Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

Qua nghiên cứu nội dung giải trình của Trung tâm là chưa phù hợp. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì: *“Đối với kinh phí ngân sách nhà nước giao nhiệm vụ cho đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành, đơn vị thực hiện dự toán thu, chi như đối với dự toán chi thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11, điểm d khoản 1 Điều 15 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; không được sử dụng để trích lập các quỹ của đơn vị”*; và theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 58 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức: *“Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm về chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm về chi thường xuyên: Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc được lấy từ nguồn tài chính của đơn vị, kể cả thời gian trước đó viên chức đã làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong hệ thống chính trị”*. Như vậy, việc Trung tâm chi trả tiền thôi việc cho viên chức như trên là sử dụng NSNN để chi thôi việc cho viên chức Trung tâm là chưa đúng quy định và đây không phải là kinh phí giao nhiệm vụ theo danh mục được UBND tỉnh phê duyệt, do đó phải thực hiện theo quy định đối với dự toán thường xuyên không giao tự chủ quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư số 56/2022/TT-BTC (Đối với dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ: Cơ quan quản lý cấp trên phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc căn cứ dự toán được giao và nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định).

### **3. Nguồn hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm bao gồm: Hoạt động phân tích thử nghiệm, tư vấn - chuyển giao, mua bán chế phẩm, sản xuất dưa lưới, giống...

Tổng số tiền thu trong 2 năm 2022,2023 là 2.479.677.578 đồng.

Tổng số tiền chi trong 2 năm là 2.431.143.121 đồng.

Chênh lệch thu - chi: 48.534.457 đồng.

Tổng hợp thu- chi trong 2 năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
1. Tổng thu	1.527.350.621	952.326.957
2. Tổng chi	1.506.401.137	924.741.984
3. Chênh lệch thu - chi	20.949.484	27.584.973

(Chi tiết kèm Phụ lục số 02)

Trung tâm thực hiện tốt các quy định về hóa đơn, chứng từ; các khoản chi được thực hiện theo chế độ, định mức quy định và thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ.

#### 4. Việc theo dõi công nợ

Trung tâm có thực hiện việc mở sổ, hạch toán theo dõi công nợ (nợ phải thu, nợ phải trả) theo từng đối tượng cụ thể, tuy nhiên chưa có giải pháp thu hồi các khoản nợ phải thu kéo dài nhiều năm trước đến thời điểm 31/12/2023, số tiền 142.226.065 đồng (Chi tiết trên Biểu số 02).

#### 5. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước:

Trung tâm thực hiện kê khai và nộp thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ; thuế suất thuế giá trị gia tăng đầu ra đối với sản xuất, kinh doanh là 5%; thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20%. Chi tiết các khoản thuế như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
<b>Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)</b>		
Năm trước chuyển sang	1.669.562	11.197.699
1. Thuế GTGT đầu ra	69.828.112	41.101.074
2. Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	27.594.060	17.355.099
3. Thuế GTGT phải nộp trong năm	42.243.052	23.745.975
4. Thuế GTGT đã nộp	32.705.915	54.951.474
- Nộp cho năm trước	0	38.418.740
- Nộp năm nay	32.705.915	16.532.734
5. Thuế GTGT còn phải nộp	11.197.699	7.213.241



<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)</b>		
Năm trước chuyển sang	- 4.189.151	746
1. Số phải nộp trong năm	4.189.897	5.516.995
2. Số đã nộp trong năm	0	4.189.897
3. Số còn phải nộp	746	1.327.844

Qua đối chiếu số liệu phát sinh trên báo cáo tài chính và Sổ cái tài khoản, quý 4 năm 2022, Trung tâm báo cáo số thuế GTGT thiếu 27.221.041 đồng. Do đó, trong năm 2023, Trung tâm nộp bổ sung số tiền nêu trên. Tính đến cuối năm 2023, số thuế GTGT Trung tâm còn phải nộp là 7.213.241 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp 1.327.844 đồng.

## **6. Trích lập nguồn cải cách tiền lương; quản lý sử dụng các quỹ:**

### **a) Nguồn cải cách tiền lương:**

Theo quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 và điểm đ khoản 4 Điều 4 Thông tư 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và năm 2023: “... đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương”.

Như vậy, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp thuộc nhóm 2, do đó được quyết định tỷ lệ trích lập để tạo nguồn cải cách tiền lương. Trong 2 năm, Trung tâm trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>
1	Năm trước chuyển sang	170.122.148	176.825.983
2	Trích trong năm	6.703.835	8.827.191
3	Chi trong năm	0	11.191.546
4	Còn lại chuyển sang năm sau	176.825.983	174.461.628

### **b) Quản lý, sử dụng các quỹ:**

Trung tâm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trong 02 năm 2022, 2023 về định mức trích lập đối với Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 25%; Quỹ khen thưởng, phúc lợi không quá 2,5 tháng tiền lương, tiền công bình quân; Quỹ bổ sung thu nhập không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định là phù hợp theo

quy định tại khoản 1, Điều 14, Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Trong năm 2023, Trung tâm sử dụng quỹ hoạt động sự nghiệp để sửa chữa nhà kho thành phòng nuôi cấy mô thuộc dự án Cây ăn quả, số tiền 268.714.000 đồng (Phiếu chi số C0100 ngày 08/12/2023). Hồ sơ gồm có: Hợp đồng giao khoán số 14/HĐGK ngày 24/03/2022 giữa Trung tâm và hộ kinh doanh Quang Huy (đại diện là ông Phạm Văn Phúc, địa chỉ tại thôn Hiệp Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước). Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 17/TLHĐGK ngày 05/12/2023, giá trị nghiệm thu, thanh lý là 268.714.000 đồng (bao gồm chi phí tư vấn thiết kế do Công ty Khoa Kim lập).

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP: Gói thầu không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp được áp dụng chỉ định thầu theo quy trình rút gọn.

- Qua kiểm tra quy trình thực hiện và hồ sơ chứng từ lưu tại Trung tâm cho thấy, Trung tâm thực hiện chưa đúng các bước theo quy trình lựa chọn nhà thầu quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu và khoản 2 Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu như sau:

+ Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu: “Đối với chỉ định thầu theo quy trình rút gọn bao gồm các bước: Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu; thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; ký kết hợp đồng”;

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP: “Bên mời thầu căn cứ vào mục tiêu, phạm vi công việc, dự toán được giao để chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu được chủ đầu tư xác định có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu...”.

Như vậy, Trung tâm thực hiện ký hợp đồng giao khoán với nhà thầu mà chưa thực hiện theo quy trình nêu trên là chưa đúng.

- Đối với dự toán sửa chữa: Dự toán thiết kế thi công do Công ty Khoa Kim thực hiện, tuy nhiên đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí gián tiếp trên cơ sở các định mức xây dựng theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng là chưa phù hợp vì không thuộc đối tượng áp dụng (chỉ áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP- dẫn chiếu đối tượng áp dụng tại Điều 2 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng); mặt khác, đơn vị tư vấn áp dụng các định mức chi phí chung đối với công trình dân dụng  $\leq 15$  tỷ là không phù hợp. Qua thanh tra xác định lại tổng số tiền trong dự toán và thanh toán không phù hợp là **30.281.154 đồng**. Cụ thể như sau:

+ Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế: 5.008.442 đồng;

+ Chi phí chung: 14.624.651 đồng (Chi phí trực tiếp \* 7,3%)

+ Chi phí tư vấn thiết kế: 10.648.061 đồng do Công ty Khoa Kim lập dự toán chi phí thiết kế theo định mức quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng là không phù hợp do không thuộc đối tượng áp dụng (*dẫn chiếu đối tượng áp dụng tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP của Chính phủ*).

- Ngoài ra, trong dự toán sửa chữa có lắp đặt 03 bộ máy lạnh trị giá 40.500.000 đồng (13,5 trđ/bộ) nhưng không nêu rõ thương hiệu, xuất xứ, ngày sản xuất, công suất... Qua kiểm tra thực tế công trình cho thấy, Trung tâm đang sử dụng 03 bộ máy lạnh của 3 nhà sản xuất khác nhau (*Comfee SIRIUSA-9ED -1HP; Máy Carper MC-12IS33 1,5HP; Máy Asanzo S09N66 -1HP*). Hóa đơn mua các máy lạnh bao gồm: Máy Comfee SIRIUSA-9ED -1HP, giá 6.490.000 đồng; máy Carper MC-12IS33 1,5HP giá 8.415.000 đồng; còn lại máy Asanzo S09N66 -1HP không có hóa đơn, Đoàn thanh tra đã tiến hành tham khảo giá trên Internet, giá loại máy này dao động từ 4.850.000 đồng- 5.220.000 đồng (chưa bao gồm công lắp đặt), do đó tạm tính là 6.500.000 đồng cho 01 máy lạnh Asanzo S09N66 -1HP. Như vậy, tổng số tiền 3 máy lạnh là 21.405.000 đồng, chênh lệch số tiền 19.095.000 đồng (40.500.000 đồng – 21.405.000 đồng).

**Như vậy, tổng số tiền chi sửa chữa tài sản từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2023 không đúng là 49.376.154 đồng.**

### **7. Việc xây dựng, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ**

Trung tâm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 19/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về xây dựng cụ thể nội dung chi đảm bảo đúng quy định phù hợp đặc thù hoạt động của Trung tâm. Việc xây dựng Quy chế hàng năm đều được thông qua Hội nghị viên chức và người lao động lấy ý kiến trước khi ban hành và có báo cáo gửi về cơ quan quản lý cấp trên.

### **8. Việc quản lý, sử dụng tài sản công:**

- Theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tiêu chuẩn tài sản cố định: Có thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên và có nguyên giá từ 10 triệu đồng. Do đó, một số máy móc chuyên dùng phục vụ thí nghiệm tại Trung tâm có giá trị nhỏ (Máy đo PH giá 4 triệu đồng; Máy đo nồng độ muối giá 2 triệu đồng...) hạch toán theo dõi tài sản là chưa phù hợp.

- Trung tâm có xây dựng Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công (Quyết định số 06/QĐ-TTrT KHCVN ngày 05/6/2023).

- Việc mở sổ theo dõi tài sản cố định chưa đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp (mẫu số S24-H).

- Đối với tài sản vô hình (Giá trị quyền sử dụng đất): Trung tâm hiện đang quản lý, sử dụng thửa đất số 20, tờ bản đồ số 30, diện tích 19.078,9 m<sup>2</sup> tại số 66H đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nhưng do Sở Khoa học và Công nghệ đứng tên chủ sở hữu là chưa phù hợp, do đó không có cơ sở để phản ánh giá trị tài sản vào sổ kế toán.

## 9. Công khai tài chính

Trong 02 năm 2022, 2023 Trung tâm có thực hiện công khai tài chính nhưng chưa đầy đủ (thiếu biểu mẫu số 4, quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước) theo quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

## PHẦN III. KẾT LUẬN

### 1. Ưu điểm

Nhìn chung, Trung tâm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, mặc dù kinh phí, nhân sự còn hạn chế và người làm công tác kế toán có sự thay đổi thường xuyên, nhưng Lãnh đạo Trung tâm đã có nhiều cố gắng khắc phục, góp phần ổn định hoạt động của Trung tâm; đảm bảo khả năng thực hiện các đề tài, dự án cấp Bộ và cấp Tỉnh giao; chế độ, chính sách, quyền lợi của viên chức, người lao động đều được quan tâm, giải quyết kịp thời; hàng năm đều xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công và thực hiện theo quy chế đã xây dựng.

### 2. Những mặt còn tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác quản lý tài chính, tài sản trong 02 năm 2022, 2023 vẫn còn tồn tại, hạn chế như sau:

- Sở Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho Trung tâm trong 2 năm không đúng theo danh mục tại Quyết định số 593/QĐ-UBND của UBND tỉnh, việc Sở Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Quyết định giao nhiệm vụ cho Trung tâm vừa ký hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; Trung tâm xuất hóa đơn nộp thuế Giá trị gia tăng (GTGT) 5% là không đúng do hoạt động không thuộc đối tượng chịu thuế.

- Trung tâm sử dụng nguồn kinh phí ngân sách không đúng nội dung trong dự toán được giao, chi vượt định mức, tổng số tiền trong 2 năm là 87.441.144 đồng (chi nhuận bút, chi khoán công tác phí, chi trợ cấp thôi việc; chi đào tạo). Ngoài ra, số tiền chi trả trợ cấp thôi việc cho ông Hồ Gia Đăng qua thanh tra xác định lại Trung tâm chi vượt số tiền 1.725.495 đồng.

- Chưa có biện pháp thu hồi các khoản nợ phải thu kéo dài nhiều năm, tổng số tiền 142.226.065 đồng.

- Chưa thực hiện đúng quy định đối với gói thầu sửa chữa tài sản (quy trình đấu thầu, áp dụng các quy định về lập dự toán đối với chi phí gián tiếp, chi phí tư vấn thiết kế ...); một số khoản chi phí không phù hợp thực tế, trong đó lắp đặt 3 máy lạnh không xác định rõ thương hiệu, công suất...dẫn đến nhà thầu thực hiện không đúng giá trị theo dự toán.

- Chưa thực hiện đúng về phân loại tài sản, công cụ, dụng cụ theo quy định; sổ theo dõi tài sản chưa đúng mẫu theo quy định; chưa tham mưu thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất đối với diện tích đất Trung tâm đang quản lý, sử dụng.

- Công khai tài chính chưa đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (thiếu biểu mẫu số 04).

### **3. Nguyên nhân**

#### **a) Nguyên nhân khách quan**

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ chi thường xuyên thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, do đó cần phải có sự đầu tư về nhân lực, cơ sở vật chất... để phục vụ việc nghiên cứu khoa học, tạo ra sản phẩm công nghệ để phục vụ người dân góp phần vào sự phát triển của tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay cơ sở vật chất trang thiết bị xuống cấp chưa được đầu tư đồng bộ, nhân sự Trung tâm biến động, trong đó có người làm công tác kế toán; lãnh đạo Trung tâm chưa có Giám đốc (chỉ có 2 Phó giám đốc nhưng 1 người đang thực hiện nhiệm vụ tại Sở Khoa học và Công nghệ). Do đó ảnh hưởng đến việc quản lý, điều hành hoạt động của Trung tâm.

#### **b) Nguyên nhân chủ quan**

- Lãnh đạo Trung tâm chưa thật sự chủ động quan tâm đến công tác quản lý, điều hành tài chính, ngân sách, còn phụ thuộc vào tham mưu của bộ phận kế toán.

- Người làm công tác kế toán chưa nghiên cứu kỹ các quy định về quản lý tài chính, các quy định liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ; chưa chủ động đề xuất cho lãnh đạo Trung tâm trong quản lý thu, chi tài chính, trong công tác lập dự toán, quyết toán theo đúng quy định pháp luật.

- Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị chủ quản nhưng chưa tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện, chấn chỉnh hướng dẫn kịp thời đối với đơn vị trực thuộc.

### **4. Trách nhiệm**

- Để xảy ra các sai sót nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc về Lãnh đạo và Kế toán Trung tâm trong 2 năm 2022, 2023.

- Trách nhiệm thuộc về Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị chủ quản nhưng chưa thực hiện đúng việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, gây ra sự nhầm lẫn trong thực hiện dự toán dẫn đến các sai sót nêu trên.

## **PHẦN IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **1. Đối với Trung tâm:**

#### **1.1. Xử lý về tài chính:**

- a) Thu hồi nộp ngân sách nhà nước, tổng số tiền: 87.441.144 đồng. Cụ thể:
- + Chi vượt định mức tiền nhuận bút tin bài, số tiền: 8.767.500 đồng;
  - + Chi trợ cấp thôi việc năm 2022, số tiền: 69.073.644 đồng;
  - + Chi công tác phí năm 2022, số tiền: 3.600.000 đồng;
  - + Chi tiền học lớp nghiệp vụ Thư viện năm 2023, số tiền: 6.000.00 đồng.

b) Thu hồi khoản chi sửa chữa tài sản không đúng để hoàn trả nguồn cho Trung tâm (Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp) số tiền 49.376.154 đồng, bao gồm:

+ Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế: 5.008.442 đồng;

+ Chi phí chung: 14.624.651 đồng;

+ Chi phí tư vấn lập dự toán: 10.648.061 đồng;

+ Chênh lệch lắp đặt 03 máy lạnh: 19.095.000 đồng.

c) Đề nghị Trung tâm hạch toán điều chỉnh các nội dung như sau:

- Hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp số tiền 6.000.000 đồng đã chi từ nguồn NSNN chi phí học lớp nghiệp vụ Thông tin - Thư viện.

- Đối với số tiền chi khoán công tác phí không đúng thời gian thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022, số tiền 3.600.000 đồng, chi trợ cấp thôi việc số tiền 67.348.149 đồng, đề nghị Trung tâm điều chỉnh đưa vào chi phí hoạt động dịch vụ (tài khoản 642);

- Đối với số tiền đã chi vượt trợ cấp thôi việc 1.725.495 đồng, đề nghị Trung tâm thu hồi ông Hồ Gia Đăng hoàn trả nguồn cho Trung tâm.

## 1.2. Xử lý khác:

- Khẩn trương thu hồi các khoản nợ phải thu kéo dài nhiều năm, số tiền 142.226.065 đồng;

- Thực hiện mở sổ theo dõi tài sản theo biểu mẫu quy định, đồng thời xác định giá trị tài sản đưa vào sổ theo dõi cho phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đối với tài sản không đủ điều kiện ghi nhận tài sản, đề nghị hạch toán theo dõi công cụ, dụng cụ (tài khoản 153);

- Hàng năm, nếu có phát sinh chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, đề nghị Trung tâm thực hiện lập dự toán kinh phí theo hướng dẫn tại Điều 4 và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Thực hiện tốt chế độ tài chính kế toán, công tác hạch toán kế toán; kể từ năm 2025, thực hiện chế độ kế toán theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính (thay thế Thông tư số 107/2017/TT-BTC);

- Thực hiện công khai tài chính đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Đề nghị Trung tâm quan tâm đến việc trích lập bổ sung nguồn cải cách tiền lương hàng năm; rút kinh nghiệm đối với việc lập dự toán sửa chữa tài sản công và thực hiện không đúng quy trình đấu thầu theo quy định;

- Tham mưu, đề xuất Sở chủ quản về việc chuyển quyền sử dụng đối với diện tích đất Trung tâm đang quản lý và sử dụng; sau khi được giao đất Trung tâm phải hạch toán theo dõi tài sản theo quy định tại Điều 100, Điều 101 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Đất đai năm 2024;

- Trên cơ sở những vi phạm, khuyết điểm nêu trên, đề nghị Lãnh đạo Trung tâm tổ chức kiểm điểm, xác định làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý sử dụng tài chính, ngân sách, tài sản công và công tác kế toán. Trên cơ sở đó, đề xuất hình thức xử lý theo quy định pháp luật, báo cáo kết quả xử lý về Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính (qua Thanh tra Sở) để theo dõi việc thực hiện kiến nghị sau thanh tra;

- Đề nghị Trung tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị xử lý sau thanh tra; thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm c Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm hồ sơ có liên quan gửi về Thanh tra Sở Tài chính theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với những nội dung trong kết luận thanh tra không thực hiện được ngay, Trung tâm phải xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022.

## **2. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Đề nghị xác định trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan đến việc tham mưu giao dự toán kinh phí dịch vụ sự nghiệp công cho Trung tâm không đúng danh mục theo Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh. Trên cơ sở đó để xử lý theo quy định;

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; quản lý sử dụng tài sản công theo quy định; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm (nếu có);

- Hàng năm, báo cáo cụ thể việc phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ cho các đơn vị trực thuộc theo từng nhiệm vụ được giao về Sở Tài chính để tổng hợp theo dõi, quản lý và chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật; kể từ năm 2024, thực hiện theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023;

- Chỉ đạo Trung tâm thực hiện nghiêm túc các nội dung sau khi Kết luận thanh tra được ban hành; báo cáo kết quả xử lý kiến nghị sau thanh tra (đối với các kiến nghị của Sở) về Sở Tài chính (Thanh tra Sở) để theo dõi kết quả thực hiện.

## **3. Đối với phòng Quản lý Ngân sách, Sở Tài chính:**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hàng năm đối với dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp khoa học công nghệ, kịp thời kiến nghị xử lý đối với các trường hợp sử dụng kinh phí không đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ Tài chính;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy; (Báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Sở KH&CN;
- Trung tâm TTUĐTBKH&CN;
- GD, PGD Ng.Hùng;
- Lưu: VT, QLNS, HSTT.LVV.



**Hồ Thị Diễm Loan**







**TỔNG HỢP CHI TIẾT ĐỀ ÁN/ĐỀ TÀI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01 /KL-TTr ngày 06/7/2024 của Chánh thanh tra Sở Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện đề tài	Kinh phí thực hiện theo Hợp đồng		Kinh phí đã cấp đến năm 2023		Kinh phí đã chi đến năm 2023		Kinh phí chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện nhiệm vụ	
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh
1	<b>Dự án cấp Bộ</b>		3.950.000.000	5.300.000.000	3.200.000.000	400.000.000	3.137.694.914	385.247.078	62.305.086	14.752.922
	<b>Dự án:</b> “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng thâm canh một số loại cây ăn quả chất lượng cao kết hợp trồng cây sa nhân tím dưới tán vườn tại huyện miền núi Ninh Sơn và Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận”	Từ tháng 6/2021 đến tháng 5/2024	3.950.000.000	5.300.000.000	3.200.000.000	400.000.000	3.137.694.914	385.247.078	62.305.086	14.752.922
2	<b>Dự án, đề tài thuộc nguồn ngân sách tỉnh</b>		-	5.162.920.000	-	3.068.363.000	-	2.300.529.401	-	767.833.599
-	<b>Đề tài:</b> “Bảo tồn nguồn gen cây sa nhân tại tỉnh Ninh Thuận”	Từ tháng 11/2021 đến tháng 4/2025	-	1.655.283.000	-	1.205.402.000	-	804.647.414	-	400.754.586
-	<b>Đề tài:</b> “Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen 14 giống xương rồng Nopal tại tỉnh Ninh Thuận”	từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2025	-	1.279.280.000	-	901.190.000	-	762.994.095	-	138.195.905
-	<b>Đề tài:</b> “Nghiên cứu xây dựng quy trình chế biến rượu hạt chuỗi từ chuỗi Cô đơn (Ensete glaucum (Roxb.) Chessman) Phước Bình, Ninh Thuận)”	Từ tháng 9/2023 đến tháng 8/2024	-	777.690.000	-	370.000.000	-	143.088.868	-	226.911.132

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện đề tài	Kinh phí thực hiện theo Hợp đồng		Kinh phí đã cấp đến năm 2023		Kinh phí đã chi đến năm 2023		Kinh phí chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện nhiệm vụ	
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh
-	<b>Đề tài</b> “Nghiên cứu ứng dụng giải pháp kỹ thuật cải tạo vườn Điều kết hợp trồng xen cây được liệu theo hướng hữu cơ trên địa bàn tại tỉnh Ninh Thuận”	Từ tháng 5/2022 đến tháng 4/2025	-	1.450.667.000	-	591.771.000	-	589.799.024	-	1.971.976



SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN

THÀNH TRA SỞ

Biểu số 02

**DANH SÁCH CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU KÉO DÀI NHIỀU NĂM  
CỦA TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KH&CN**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 61 /KL-TTr ngày 26/8/2024 của Chánh thanh tra Sở Tài chính)

STT	Tên khách hàng	Số tiền
1	Ban quản lý các dự án giao thông	3.911.000
2	Ông Nguyễn Văn Chiêm	6.110.000
3	Công ty cổ phần Yên Việt	17.734.500
4	Công ty cổ phần địa chất khoáng sản Việt Nam	1.007.000
5	Công ty cấp nước Ninh Thuận	1.102.500
6	Công ty cổ phần Sài Gòn Thăng Long	8.127.000
7	Công ty TNHH Hoàng Long	8.335.000
8	HTX Ba Khoa	26.023.000
9	Mô hình lúa Phước Thắng - Bác Ái	18.581.000
10	Sở Tài nguyên & Môi trường	3.495.065
11	Đại lý Thanh Hằng	11.800.000
12	Trung tâm tiêu chuẩn đo lường chất lượng Lâm Đồng	36.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>142.226.065</b>





TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ PHÂN TÍCH CHÍNH TỈNH NINH THẬN  
THÀNH TRA SỞ

Phụ lục số 01

**BẢNG CHI TIẾT SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022, 2023**

**tại Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ KHCN**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 61 /KL-TTr ngày 26/11/2024 của Chánh thanh tra Sở Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2022			Năm 2023		
		Số đơn vị	Số thanh tra	Chênh lệch	Số đơn vị	Số thanh tra	Chênh lệch
		1	2	3=2-1	4	5	6=5-4
1	Dự toán giao	554.945.000	554.945.000	-	205.603.152	205.603.152	-
	Chi phí tiền lương (trực tiếp, gián tiếp)	213.636.000	213.636.000		114.752.350	114.752.350	
	Các khoản đóng góp theo lương	50.205.000	50.205.000		26.966.802	26.966.802	
	Chi phí xuất bản các thông tin, ấn phẩm	231.104.000	231.104.000				
	Chi phí khác (VPP, điện, nước, CCDC...)	60.000.000	60.000.000		63.884.000	63.884.000	
2	Chi phí đã quyết toán	554.945.000	473.503.856	-81.441.144	205.603.152	199.603.152	-6.000.000
	Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương	168.464.655	168.464.655	-	146.415.926	146.415.926	-
	Các khoản đóng góp theo lương	49.034.271	49.034.271	-	-	-	-
	In bản tin và phát hành thông tin	136.594.044	136.594.044	-	-	-	-
	Chi nhuận bút	34.642.500	25.875.000	-8.767.500	12.075.000	12.075.000	-
	Chi khoán công tác phí	7.200.000	3.600.000	-3.600.000	-	-	-
	Công tác phí đi công tác ngoài tỉnh	15.749.000	15.749.000	-	14.905.600	14.905.600	-
	Chi khác (điện, nước, VPP, thông tin liên lạc, thuê máy photo, mua phần mềm kế toán, mua chữ ký số kế toán, phí chuyên khoản Kho bạc, nước uống, thay mực máy photo, trực Lễ)	47.760.933	47.760.933	-	-	-	-

TT	Nội dung	Năm 2022			Năm 2023		
		Số đơn vị	Số thanh tra	Chênh lệch	Số đơn vị	Số thanh tra	Chênh lệch
		1	2	3=2-1	4	5	6=5-4
	<i>Trợ cấp thời việc (tổng số năm công tác đóng BHXH 30 năm 3 tháng), tính thời gian thời việc (16 năm x 1/2 + 5 tháng) x 8.126.311đ</i>	69.073.644	-	-69.073.644	-	-	-
	Chi khác (chứng thư số, phí chuyển KB, gửi Bưu điện HS thông kê ra cục Thông tin); Thanh toán in ấn tờ rơi phục vụ hội thảo đổi mới sáng tạo	-	-	-	4.632.000	4.632.000	-
	Thanh toán tiền học lớp nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	-	-	-	6.000.000	-	-6.000.000
	Hoạt động nghiệp vụ thông kê khoa học và công nghệ	-	-	-	11.784.000	11.784.000	-
	Chi thuế GTGT	26.425.953	26.425.953	-	9.790.626	9.790.626	-

tại Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiên bộ KHCN

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 61 /KL-TTr ngày 26/7/2024 của Chánh thanh tra Sở Tài chính)

ĐVT: đồng

	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
<b>1</b>	<b>Thu nguồn sản xuất, kinh doanh</b>	<b>1.527.350.621</b>	<b>952.326.957</b>
-	Thu từ dịch vụ phân tích thử nghiệm	721.869.000	591.914.314
-	Thu từ dịch vụ phối nấm sò	176.231.000	23.725.000
-	Thu từ dịch vụ chế phẩm EM-T	26.918.096	34.285.643
-	Thu từ diệt mối	12.426.696	-
-	Thu từ hoạt động tư vấn – chuyển giao	298.385.829	250.000.000
-	Thu từ hoạt động sản xuất dưa lưới	291.520.000	3.582.000
-	Thu từ hoạt động sản xuất Giống	-	48.820.000
<b>2</b>	<b>Chi phí sản xuất, kinh doanh</b>	<b>1.506.401.137</b>	<b>924.741.984</b>
-	Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương	318.057.784	308.682.667
-	Các khoản đóng góp theo lương	172.838.607	32.540.649
-	Chi tiền công tạp vụ	38.400.000	-
-	Các khoản chi của đề tài, Dự án	30.975.000	64.140.000
-	Chi phí gửi mẫu, lấy mẫu và các chi phí khác của phân tích thử nghiệm	16.143.972	297.047.301
-	Chi phí điện, nước	38.785.731	35.259.903
-	Chi khác phục vụ HĐ chuyên môn: chi VPP, vật tư, công tác phí, làm thêm giờ, trang phục,.....	136.301.326	150.758.874
-	Chi nộp thuế môn bài	1.000.000	1.000.000
-	Chi tạm ứng		4.219.000
-	Chi phí sản xuất kinh doanh	586.916.786	
-	Chi phí thành phẩm	17.488.931	31.093.590
-	Chi phí hàng hóa	149.493.000	-
<b>3</b>	<b>Chênh lệch thu - chi</b>	<b>20.949.484</b>	<b>27.584.973</b>
<b>4</b>	<b>Thuế TNDN (20%)</b>	<b>4.189.897</b>	<b>5.516.995</b>
<b>5</b>	<b>Chênh lệch sau khi trừ thuế TNDN</b>	<b>16.759.587</b>	<b>22.067.978</b>
<b>a</b>	<b>Trích CCTL (40%)</b>	<b>6.703.835</b>	<b>8.827.191</b>
<b>b</b>	<b>Tổng số tiền trích lập quỹ</b>	<b>17.903.578</b>	<b>26.377.202</b>
-	Trích lập quỹ	10.055.752	13.240.787
-	Lãi tiền gửi KB (Quỹ phát triển HĐSN)	7.847.826	5.039.047
-	Chênh lệch thu chi của Đề tài chuyển giao	-	8.097.368

